

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST*

*Ngày 15-5-2025*

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Điều Phương

Ông Tạ Đình Thành

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

**- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Bé K, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường M, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:***

Ông T và bà K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 21/7/2006, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống khá hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bà K vay mượn tiền bên ngoài nhưng không nói cho ông T biết, các chủ nợ đến nhà tìm đòi, không có tiền trả nợ nên bà K đã bỏ nhà đi từ đó đến nay. Thời gian đầu mới bỏ đi, bà K còn hay liên lạc với gia đình và có quay về cách đây 03 năm để dự đám tang của mẹ chồng, sau đó thì không quay về nữa, mặc dù ông T nhiều lần kêu bà quay về cùng nhau tìm cách xử lý nợ và nuôi dạy con cái. Đến nay, vợ chồng đã không sống chung

trong thời gian dài, không còn sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà K.

Về con chung: Ông T và bà K có ba con chung là Hà Thị Kiều Tr – sinh ngày 26/5/2004, Hà Văn V - sinh ngày 19/10/2005 và Hà Văn Đ – sinh ngày 13/8/2010. Từ năm 2018 đến nay, con chung do ông T trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn, ông T đề nghị Toà án tiếp tục giao con chung Hà Văn Đ cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Hà Thị Kiều Tr và Hà Văn V đã trưởng T và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn Nguyễn Bé K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.***

***Ý kiến của Viện kiểm sát:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xK xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Hà Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn Nguyễn Bé K, nơi cư trú cuối cùng của bị đơn được xác định tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 21/6/2006, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy tuy không xác định được trong quá trình chung sống giữa ông T và bà K có xảy ra mâu thuẫn hay không nhưng thực tế ông T và bà K đã không sống chung với nhau trong thời gian dài, không có sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, bản thân bà K biết việc ông T xin ly hôn và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có bất cứ động thái nào cho thấy có

mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi đó ông T nhất quyết xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông T và bà K có ba con chung là Hà Thị Kiều Tr – sinh ngày 26/5/2004, Hà Văn V - sinh ngày 19/10/2005 và Hà Văn Đ – sinh ngày 13/8/2010, được ông T trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2018 cho đến nay.

Xét yêu cầu giao con chung Hà Văn Đ – sinh ngày 13/8/2010 cho ông T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn của ông T phù hợp với thực tế và nhằm không làm thay đổi, ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sinh hoạt và học tập của cháu nên cần chấp nhận. Bà K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với con chung Hà Thị Kiều Tr – sinh ngày 26/5/2004 và Hà Văn V - sinh ngày 19/10/2005, các cháu đã trưởng T và có khả năng lao động nên ông T không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xK xét.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xK xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xK xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 và các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho ông Hà Văn T ly hôn với bà Nguyễn Bé K.

2. Về con chung:

Giao cháu Hà Văn Đ – sinh ngày 13/8/2010 cho ông Hà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Bé K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Ông Hà Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003330 ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (15/5/2025). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND p. M, Tx. Phước Long,
- T. Bình Phước (Số 57, ngày 21/6/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Bích Vân**